

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09/5/2018

V/v tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Sơn và bà Nguyễn Thị Hồng Lam

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân - cán bộ

Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2018/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 18/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1986(có mặt)

Địa chỉ: khu phố 6, phường M.B, thành phố P, Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Cao Quốc K, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố 6, phường M. B, thành phố P, Ninh Thuận.

Hiện trú tại: Khu phố 2, phường Đ. S, thành phố P, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Huỳnh Thị N trình bày: bà và ông Cao Quốc K tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hải vào năm 2005. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn vì ông K còn ham chơi cờ bạc, gái gú, bỏ bê gia đình, không tin tưởng vợ và hay ghen tuông vô cớ, đã có lần đốt hết áo quần của bà. Kể từ tháng 11/2017 giữa bà và ông K đã sống ly thân, ông K bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và không còn quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông K.

Về con chung: có 02 người con là Cao Thiện Đ, sinh ngày 20/3/2007, Cao Anh T sinh ngày 06/4/2011, hiện đang sống cùng bà. Bà không có khả năng nuôi cả 02 con nên xin được nuôi cháu T, giao cháu Đ cho ông K nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Trong bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn là ông Cao Quốc K trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Huỳnh Thị N về hôn nhân và con chung. Ông thừa nhận vợ chồng chung sống cũng có lúc xảy ra mâu thuẫn do

không hiểu nhau, ông cũng có những tật xấu như bà N trình bày nhưng cũng đã bỏ, ông đã cố gắng rất nhiều để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà N không cho ông cơ hội. Hiện tại ông và bà N đã không còn chung sống cùng nhau từ tháng 11/2017 cho đến nay. Ông cho rằng còn thương vợ nên ông không đồng ý ly hôn, trường hợp Tòa án vẫn giải quyết ly hôn thì về con chung ông đề nghị giao 02 con cho bà N nuôi dưỡng và ông cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 3.000.000^d (1.500.000^d/1 người con). Ông không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ pháp luật tranh chấp : Đây là vụ án tranh chấp về “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Thành phố Phan rang-Tháp chàm.

- Sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình thụ lý giải quyết việc thu thập chứng cứ không do Tòa án tiến hành nên theo quy định tại khoản 2 điều 21 của Bộ luật Tố tụng Dân sự không có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Về nội dung:

[1] Quan hệ hôn nhân: giữa bà N và ông K chung sống hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông K ham mê cờ bạc, gái gú bên ngoài và còn ghen tuông vô cớ, kể từ tháng 11/2017 đến nay đã sống ly thân, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Theo cung cấp của Chính quyền địa phương nơi cư trú thì “ông K, bà N sống không có hạnh phúc, mâu thuẫn trong hôn nhân cũng đã được Hội phụ nữ phường Mỹ Bình hòa giải nhưng không thành, đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của bà N”. Đồng thời, bà N cũng đã từng nộp đơn đến Tòa án xin giải quyết ly hôn nhưng sau khi được hòa giải đoàn tụ tại Quyết định 169/2017/QĐST – HNGĐ ngày 14/8/2017 ông K, bà N vẫn không thể nào sum họp, dung hòa được cuộc sống chung. Ông K xin đoàn tụ nhưng không hẳn xuất phát từ nhu cầu hàn gắn tình cảm vợ chồng bởi lẽ giữa ông và bà N đã không còn sự quan tâm, chia sẻ, gắn bó lẫn nhau. Xét tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cả hai đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó yêu cầu được ly hôn của bà N là có căn cứ phù hợp điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: bà N có nguyện vọng được nuôi dưỡng 01 con chung chưa thành niên là Cao Anh T, sinh ngày 06/4/2011 và giao cháu Cao Thiện Đ, sinh ngày 20/3/2007 cho ông K nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Ông K giao cả 02 con cho bà N nuôi dưỡng, không tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000^d (1.500.000^d/1 người con).

Xét con chung cháu Đ có nguyện vọng ở với cha, cháu T ở với mẹ và hiện cả hai con đang do bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, bà N không có đủ điều kiện để nuôi dưỡng hết 02 con chung, từ khi ông K và bà N sống ly thân đến nay con chung vẫn qua lại ở với ông K và bà N. Đồng thời, xét tình hình thu nhập thực tế của ông K, bà N, cả hai nghề nghiệp đều không ổn định, thu nhập bấp bênh theo thời vụ, không đủ điều kiện để một người nuôi cả 02 con vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt và người kia thực hiện tốt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Thiết nghĩ, việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ, ông K là cha cũng phải có trách nhiệm đối với con chung trong điều kiện hoàn cảnh khó khăn của bà N. Mặt khác, cháu Đ hiện đang học tập tại trường gần nơi ông K sinh sống, vì vậy để tránh xáo trộn về mặt tâm lý, đời sống, học tập của cháu nên giao cho ông K có quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu Cao Thiện Đ, sinh ngày 20/3/2007 và giao cho bà N có quyền và nghĩa vụ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Anh T, sinh ngày 06/4/2011, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con là hợp lý và có căn cứ phù hợp điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 điều 147 của BLTTDS năm 2015; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 56, 81, 82, 83; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Huỳnh Thị N đối với bị đơn là ông Cao Quốc K.

Về hôn nhân: bà Huỳnh Thị N được ly hôn với ông Cao Quốc K.

Về con chung:

Ông Cao Quốc K có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Cao Thiện Đ, sinh ngày 20/3/2007.

Bà Huỳnh Thị N có quyền và nghĩa vụ tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Cao Anh T, sinh ngày 06/4/2011 và có nghĩa vụ giao lại cháu Cao Thiện Đ cho ông K nuôi dưỡng.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền cản trở ông K, bà N thực hiện quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Về án phí: bà Huỳnh Thị N phải chịu 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0015119 ngày 04/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan rang – Tháp chàm. Bà N đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (09/5/2018).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND tỉnh NT;
 - VKSND Tp. PR - TC;
 - CCTHADS Tp. PR - TC;
 - UBND P.Mỹ Hải, T.P. PR-TC -
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM THỊ ANH TRANG

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM

Căn cứ vào các điều 235 và 264 Bộ luật tố tụng dân sự;
Vào lúc giờ phút ngày 18 tháng 01 năm 2017 tại phòng Nghị án Toà án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hưng Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Tiến hành nghị án về vụ án ly hôn sơ thẩm giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim Liên, sinh năm 1967

Bị đơn: Ông Ngô Tùng Thiện, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: Số 165 Yết Kiêu, khu phố 1, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thông qua để biểu quyết các vấn đề sau:

1. Về hình thức:

Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Biểu quyết: 3/3

2. Về nội dung:

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Kim Liên.
Bà Lê Thị Kim Liên được ly hôn với ông Ngô Tùng Thiện.

Biểu quyết: 3/3

Về án phí: Bà Lê Thị Kim Liên phải chịu 200.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0010485 ngày 08/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Lê Thị Kim Liên đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3

Biên bản làm xong lúc giờ phút cùng ngày, đã thông qua biên bản nghị án cho các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hưng Dũng